

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-PT

Ngày 19/09/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Ông Hà Việt Toàn và ông Võ Đình Sớm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Hoàng Văn Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 32/2022/HNGĐ-ST ngày 16/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm **số: 24/2022/QĐ-PT** ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* anh Giáp Huy N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 01B Đoàn Thị Đ1, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

* *Bị đơn:* chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHTT: 01B Đoàn Thị Đ1, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ hiện nay: Hẻm 140/20 Trần Nhật D, phường Ia K, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Thị Thanh H: Ông Phạm Ngọc Q là luật sư của Công ty TNHH MTV QP – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: 40 Lê Hồng P, phường Diên H1, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

- Bà Bùi Thị Kim A, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà A là chị Trần Thị Thu T, sinh năm: 1995; địa chỉ: 40 Lê Hồng P, phường Diên H1, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà Đậu Thị L, sinh năm 1950; địa chỉ: 758 QT, phường AB, thị xã An K, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

* *Người kháng cáo:* bị đơn chị Bùi Thị Thanh H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Giáp Huy N trình bày:

- Anh và chị Bùi Thị Thanh H tìm hiểu và tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến thời gian gần đây cả hai thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do cả hai không hợp nhau, có lối sống và suy nghĩ khác nhau nên thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn tranh cãi không đáng có, vì thế vợ chồng anh, chị chung sống không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị H

- Về con chung: Anh Giáp Huy N và chị Bùi Thị Thanh H có một con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014, hiện đang ở với anh N. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Hoàng và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có tạo lập nên tài sản chung sau: 01 Quyền sử dụng đất có diện tích 254,3m² (trong đó có 50m² đất ở) thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ 34, địa chỉ tại Làng Brel, xã Ia Der, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 822066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/8/2018 được chỉnh lý sang tên cho bà Bùi Thị Thanh H vào ngày 21/11/2019. Anh yêu cầu để lại tài sản này cho con chung là cháu Hoàng.

Ngoài ra không có tài sản chung nào khác.

- Về nghĩa vụ trả nợ chung: Anh và chị H có nợ chung của Ngân hàng Hợp tác xã Việt N – Chi nhánh Gia Lai số tiền gần 100.000.000 đồng, đã trả nợ xong, không yêu cầu giải quyết.

Đối với hai khoản nợ chung mà chị H yêu cầu chia, gồm:

Nợ bà Bùi Thị Kim A số tiền 171.600.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 30/9/2019.

Nợ bà Đậu Thị L số tiền 324.900.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 02/11/2019.

Anh không biết các khoản nợ này, chị H tự vay mượn cá nhân nên anh không có nghĩa vụ phải trả nợ.

1.2 Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Bùi Thị Thanh H và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh N tìm hiểu, đăng ký kết hôn như anh N trình bày. Chị nhận thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với anh N

- Về con chung: Chị và anh N có một người con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Hoàng và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị và anh N có tài sản chung là diện tích 254,3m² (trong đó có 50m² đất ở) thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ 34, địa chỉ tại Làng Brel, xã Ia Der, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 822066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/8/2018 được chỉnh lý sang tên cho bà Bùi Thị Thanh H vào ngày 21/11/2019. Do chưa có chỗ ở nên chị H có nguyện vọng được nhận toàn bộ diện tích đất này, chị sẽ thanh toán cho anh N ½ giá trị.

Ngoài ra không có tài sản chung nào khác.

- Về nghĩa vụ trả nợ chung gồm:

+ Nợ Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai số tiền 100.000.000 đồng, theo hợp đồng vay ngày 20/02/2020. (Thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN 822066) khoản nợ này đã thanh toán xong, không yêu cầu giải quyết.

+ Nợ bà Bùi Thị Kim A số tiền 171.600.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 30/9/2019.

+ Nợ bà Đậu Thị L số tiền 324.900.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 02/11/2019.

Các khoản nợ trên của bà L và bà Anh là do vợ chồng anh, chị vay để mua đất nên mỗi người phải chịu trách nhiệm trả nợ ½.

1.3 Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm:

3.1. Bà Đậu Thị L trình bày: Bà là mẹ ruột của Bùi Thị Thanh H, còn anh N là con rể của bà, vào khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến tháng 11/2019 thì vợ chồng anh N, chị H có đặt vấn đề vay tiền của bà; Ban đầu chị H về đặt vấn đề vay tiền với bà trước, chị H có nói gia đình chồng bán nhà nên muốn mua đất để làm nhà ở, nên ba mẹ có tiền thì cho vợ chồng chị mượn. Bà L đã đồng ý, sau đó thời gian cả anh N và chị H cùng về nhà bà và đặt vấn đề mượn tiền để mua đất nên bà đã đồng ý cho vợ chồng chị H, anh N mượn số tiền là 324.900.000 đồng. Việc vay mượn trên không có viết giấy tờ gì, không có người làm chứng, bà L có đưa tiền mặt cho chị H là 22.000.000 đồng; bà nhờ anh Lương Tấn Anh T2, địa chỉ: Thôn 4, xã An Thành, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia lai (là người mua lô đất của bà ở huyện Đăk Pơ) chuyển vào tài khoản Ngân hàng cho chị H làm hai lần tổng cộng là 284.900.000 đồng; số còn lại là do bà chuyển cho chị H qua tài khoản Ngân hàng. Nguồn tiền mà gia đình bà có để cho vợ chồng H, N mượn là tiền bà bán đất ở huyện Đăk Pơ.

Bà L yêu cầu anh N, chị H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà số tiền nợ trên, không yêu cầu tính lãi suất.

3.2. Chị Bùi Thị Kim A trình bày: Chị là chị gái của chị H, trong khoảng thời gian hè năm 2019 chị có về ngoại (nhà mẹ là bà L) để chơi thì có gặp vợ chồng anh N, chị H cũng ở nhà mẹ, nên chị H, anh N có đặt vấn đề vay tiền để mua đất làm nhà nên chị A đã đồng ý cho vợ chồng H, N mượn tiền. Chị A đã đưa tiền mặt 20.000.000 đồng cho vợ chồng N, H tại nhà của N, H khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9/2019. Số còn lại chị A chuyển khoản qua tài khoản của H nhiều lần, lần nhiều nhất là 100.000.000 đồng, số còn lại thì chuyển nhiều lần chị A có bao nhiêu thì chuyển bấy nhiêu cho chị H, thời gian từ tháng 7 đến tháng 11/2019. Đến thời điểm này thì vợ chồng N, H vẫn còn nợ chị A số tiền 171.600.000 đồng.

Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh N, chị H trả lại cho chị A số tiền nợ là 171.600.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 32/2022/HNGĐ-ST ngày 16/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng : Điều 33, khoản 3 Điều 45, Điều 51, Điều 55, Điều 59, Điều 60, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014.

- Áp dụng: Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Huy N.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Giáp Huy N và chị Bùi Thị Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014 cho anh Giáp Huy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu nên không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về Tài sản chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh H được quyền sử dụng lô đất có diện tích 254,3m² (trong đó có 50m² đất ở) thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ 34, địa chỉ tại Làng Brel, xã Ia Der, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 822066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/8/2018 được chỉnh lý sang tên cho bà Bùi Thị Thanh H vào ngày 21/11/2019; có tứ cận, phía Đông giáp thửa 60 có chiều dài 5m; phía Tây giáp đường đất chiều dài 5m; phía Nam giáp thửa 348 có chiều dài 51m; phía Bắc giáp thửa 346 có chiều dài 51m, trên đất gồm: 12 cây bờ lờ kiến thiết năm 4; 01 cây mít kinh doanh từ 06 đến 20 năm. Tổng giá trị tài sản là: 600.931.400 đồng.

- Chị Bùi Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán $\frac{1}{2}$ tổng giá trị tài sản chung cho anh Giáp Huy N là: 300.465.700 đồng (*Ba trăm triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm đồng*). Đây là giá trị phần tài sản chung mà anh Giáp Huy N được hưởng.

4. Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Buộc chị Bùi Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Đậu Thị L số tiền: 324.900.000 đồng (*Ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*) và chị Bùi Thị Kim A số tiền là 171.600.000 đồng (*Một trăm bảy mươi mốt ngàn sáu trăm đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả trong quá trình thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

3. Về kháng cáo:

* Ngày 27/6/2022 Bị đơn chị Bùi Thị Thanh H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm với nội dung:

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Hoàng và không yêu cầu anh N cấp dưỡng

- Về tài sản chung: Chị đồng ý với bản án sơ thẩm không kháng cáo

- Về nợ chung: Chị yêu cầu anh N cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà Đậu Thị L và bà Bùi Thị Kim A.

* Nguyên đơn anh Giáp Huy N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

4. Về kháng nghị: Bản án không bị kháng nghị.

5. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Giáp Huy N và chị Bùi Thị Thanh H tự nguyện thỏa thuận hòa giải được với nhau về nội dung vụ án như sau:

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014 cho anh Giáp Huy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; chị H có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở;

+ Về Tài sản chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh H được quyền sử dụng lô đất có diện tích 254,3m² (trong đó có 50m² đất ở) thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ 34, địa chỉ tại Làng Brel, xã Ia Der, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CN 822066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/8/2018 được chỉnh lý sang tên cho bà Bùi Thị Thanh H vào ngày 21/11/2019;

+ Chị H có nghĩa vụ mở 01 sổ tiết kiệm đứng tên cho con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014 trước ngày 31-12-2022 với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Do anh N trực tiếp nuôi con chưa thành niên nên sau khi mở sổ tiết kiệm chị H phải giao sổ tiết kiệm cho anh N quản lý.

+ Chị Bùi Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Đậu Thị L số tiền: 324.900.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng) và chị Bùi Thị Kim A số tiền là 171.600.000 đồng (Một trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm đồng).

+ Về án phí và các chi phí tố tụng khác các bên phải tự chịu theo qui định của pháp luật.

- Kiểm sát viên có quan điểm: Anh Giáp Huy N và chị Bùi Thị Thanh H tự nguyện thỏa thuận hòa giải được với nhau về giải quyết nội dung vụ án, phù hợp với qui định của pháp luật và đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp; quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

Đơn kháng cáo trong hạn luật định và đúng phạm vi kháng cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Giáp Huy N và bị đơn chị Bùi Thị Thanh H đều thuận tình ly hôn không kháng cáo nội dung này nên không xét.

[2.2] Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Giáp Huy N và bị đơn chị Bùi Thị Thanh H tự nguyện thỏa thuận hòa giải được với nhau về giải quyết vụ án với các nội dung:

+ Giao con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014 cho anh Giáp Huy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con;

+ Về Tài sản chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh H được quyền sử dụng lô đất có diện tích 254,3m² (trong đó có 50m² đất ở) thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ 34, địa chỉ tại Làng Brel, xã Ia Der, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CN 822066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/8/2018 được chỉnh lý sang tên cho bà Bùi Thị Thanh H vào ngày 21/11/2019;

+ Chị H có nghĩa vụ mở 01 sổ tiết kiệm đứng tên con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014 trước ngày 31-12-2022 với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Do anh N trực tiếp nuôi con chưa thành niên nên sau khi mở sổ tiết kiệm chị H phải giao sổ tiết kiệm cho anh N quản lý.

+ Chị Bùi Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Đậu Thị L số tiền: 324.900.000 đồng (*Ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*) và chị Bùi Thị Kim A số tiền là 171.600.000 đồng (*Một trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm đồng*).

+ Về án phí và các chi phí tố tụng khác các bên phải tự chịu theo qui định của pháp luật.

Xét thấy các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, phù hợp với qui định của pháp luật và đạo đức xã hội. Cần chấp nhận sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 148; 157; 165 và Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

[1]. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 32/2022/HNGĐ-ST ngày 16/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn*” giữa nguyên đơn anh Giáp Huy N với bị đơn là chị Bùi Thị Thanh H.

[1.1]. Về con chung: Giao con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014 cho anh Giáp Huy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con;

Vì lợi ích của con khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[1.2]. Về Tài sản chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh H được quyền sử dụng lô đất có diện tích 254,3m² (trong đó có 50m² đất ở) thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ 34, địa chỉ tại Làng Brel, xã Ia Der, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 822066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/8/2018 được chỉnh lý sang tên cho bà Bùi Thị Thanh H vào ngày 21/11/2019; có tứ cận, phía Đông giáp thửa 60 có chiều dài 5m; phía Tây giáp đường đất chiều dài 5m; phía N giáp thửa 348 có chiều dài 51m; phía Bắc giáp thửa 346 có chiều dài 51m, trên đất gồm: 12 cây bờ lờ kiến thiết năm 4; 01 cây mít kinh doanh từ 06 đến 20 năm. Tổng giá trị tài sản là: 600.931.400 đồng.

[1.3]. Chị H có nghĩa vụ mở 01 sổ tiết kiệm đứng tên con chung là cháu Giáp Huy Hoàng, sinh ngày 15/7/2014 trước ngày 31-12-2022 với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Do anh N trực tiếp nuôi con chưa thành niên nên sau khi mở sổ tiết kiệm chị H phải giao sổ tiết kiệm cho anh N quản lý.

[1.4]. Chị Bùi Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Đậu Thị L số tiền: **324.900.000** đồng (*Ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*) và chị Bùi Thị Kim A số tiền **171.600.000** đồng (*Một trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành hành án chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí phúc thẩm: Chị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Về án phí Sơ thẩm:

+ Chị Bùi Thị Thanh H phải chịu **án phí dân sự sơ thẩm gồm: Tiền án phí về thuận tình ly hôn là 75.000 đồng; tiền án phí** chia tài sản chung tương ứng với phần giá trị tài sản chị được hưởng là **24.037.256** đồng; án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đậu Thị L là **16.245.000**, chị Bùi Thị Kim A là: **8.580.000** đồng. Tổng cộng tiền án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu là **48.937.256 đồng**, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là **300.000** đồng theo biên lai số 0001954 ngày 27/6/2022 và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **8.125.000** đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006083 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị H còn phải nộp số tiền là **40.512.256** đồng (*bốn mươi triệu năm trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng*).

+ Anh Giáp Huy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006013 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho anh N số tiền 225.000 đồng (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

+ Hoàn trả cho bà Đậu Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp **8.122.500đ** (Tám triệu một trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000795 ngày 12-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

+ Hoàn trả cho bà Bùi Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp **4.290.000đ** (Bốn triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000794 ngày 12-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Về chi phí tố tụng khác: Anh Giáp Huy N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Bùi Thị Thanh H số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản **3.100.000đ** (Ba triệu một trăm ngàn đồng)

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- . VKSND tỉnh Gia Lai;
- . TAND thành phố Pleiku;
- . Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- . Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sinh